

Số: 256/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm  
hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và

quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa tại 129/TTr-CT ngày 06/12/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 200/SNV-TCBC-CCVC ngày 16/01/2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa kèm theo Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa gồm 9 Chương 37 Điều.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TLe, TNg. 6

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**  
**KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHÁNH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Công ty” là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập;

b) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty” là Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

c) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng;

d) “Kiểm soát viên” là người thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

đ) “Đơn vị phụ thuộc” là các Chi nhánh, Văn phòng đại diện trong cơ cấu của Công ty;

e) “Luật số 69/2014/QH13” là Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

g) “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

h) “Nghị định 91/2015/NĐ-CP sửa đổi” là các Nghị định:

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ

sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

i) “Nghị định 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

k) “Nghị định 32/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

l) “Nghị định 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

m) “Nghị định 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính**

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHÁNH HOÀ.

2. Tên viết tắt bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHÁNH HOÀ.

3. Tên bằng tiếng Anh: KHANH HOA IRRIGATION EXPLOITATION COMPANY LIMITED.

4. Biểu tượng của Công ty:



5. Mã số doanh nghiệp : 4201793589

6. Trụ sở chính, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của Công ty

a) Trụ sở chính tại 111 Trần Quý Cáp, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

\* Văn phòng giao dịch phía nam: Số 9 Tô Vĩnh Diện, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

\* Văn phòng giao dịch phía bắc: Quốc lộ 1A, tổ dân phố Vạn Thiện, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

+ Email: [thuyloi.kh@gmail.com](mailto:thuyloi.kh@gmail.com)

b) Các Chi nhánh:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Chi nhánh huyện Vạn Ninh tại số 597 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Chi nhánh tu bổ, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi tại Quốc lộ 1A, tổ dân phố Vạn Thiện, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

c) Các Văn phòng đại diện:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Đá Bàn tại thôn Ngọc Sơn, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Ninh Hòa tại tổ dân phố Thanh Châu, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Nha Trang tại đường Bờ Sông, thôn Trung, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Diên Khánh tại 89 Trần Quý Cáp, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Cầu Đôi tại thôn Phước Tuy 2, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Cam Lâm tại thôn Suối Lau, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa - Văn phòng đại diện Cam Ranh tại 107 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

### **Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam tại kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong nước.

3. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh.**

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu phát triển ngành nghề kinh doanh đúng quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện với các nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định.

2. Công ty sản xuất - kinh doanh những ngành nghề sau đây:

| <b>STT</b> | <b>Tên ngành kinh doanh</b>  | <b>Mã ngành cấp 4</b> |
|------------|--|-----------------------|
| 1          | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br><i>Chi tiết:</i> Quản lý, bảo vệ, vận hành hệ thống công trình thủy lợi. Khai thác tổng hợp nguồn nước trên hệ thống thủy lợi quản lý: tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. | 0161<br>(chính)       |
| 2          | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br><i>Chi tiết:</i> Quản lý, bảo vệ rừng và trồng rừng   | 0210                  |
| 3          | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br><i>Chi tiết:</i> Khai thác tổng hợp nguồn nước trên hệ thống thủy lợi quản lý, cung cấp nước cho: sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, nước sạch, du lịch, phát điện.                               | 3600                  |
| 4          | Xây dựng công trình công ích khác<br><i>Chi tiết:</i> Tu bổ, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi trong phạm vi công ty quản lý.  | 4229                  |

3. Ngành nghề sản xuất - kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi, bổ sung, nhưng phải phù hợp với Pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 5 . Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: **2.825.998.692.626 VNĐ** (Hai nghìn tám trăm hai mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng)

#### **Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty có trụ sở chính tại số 01 đường Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### **Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

#### **Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

## **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 9. Quyền của Công ty**

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13, Nghị định 91/2015/NĐ-CP sửa đổi.

2. Quyền về kinh doanh, tổ chức sản xuất kinh doanh; tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động theo quy định tại Điều 7 Luật doanh nghiệp năm 2020.

3. Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá do pháp luật về đấu thầu quy định hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Được bảo đảm thời hạn cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.

5. Quyền về quản lý lao động, tiền lương theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, các văn bản pháp luật có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Nghĩa vụ về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 8 Luật Doanh nghiệp;

Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Khi tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4, 5, 6 tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

5. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Chương III**  
**QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ**  
**CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

**Điều 11. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu**

1. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty;
2. Quyết định Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ theo đề nghị của Chủ tịch Công ty; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ.
3. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

4. Quyết định dự án đầu tư phát triển Công ty

Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

Phân cấp thẩm quyền huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định được thực hiện như sau:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên.

- Đối với tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích: cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

5. Quyết định (chấp thuận) bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý, kiểm soát viên công ty; Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý công ty, kiểm soát viên theo thẩm quyền.

6. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

7. Tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc thực hiện tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty.

8. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác.

10. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

11. Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về

đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp: thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.

Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn, huy động vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

12. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty theo quy định của pháp luật.

13. Các quyền khác theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 12. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu**

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu công ty với tài sản của Công ty.
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu công ty.
5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.
6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
7. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

### **Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

1. Mô hình tổ chức quản lý: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên.

## 2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

- a) Chủ tịch công ty;
- b) Giám đốc Công ty;
- c) Kiểm soát viên;
- d) Các Phó giám đốc và Kế toán trưởng;
- đ) Bộ máy giúp việc gồm các phòng nghiệp vụ, chi nhánh và văn phòng đại diện.

### **Điều 14. Chủ tịch công ty.**

1. Chủ tịch công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.

3. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy, quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

4. Quyết định thuộc thẩm quyền Chủ tịch công ty phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh "Chủ tịch công ty". Bao gồm cả trường hợp Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

6. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của mình; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

### 7. Quyền hạn và trách nhiệm chủ tịch công ty:

Chủ tịch công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp.

#### 7.1 Chủ tịch công ty quyết định sau khi được đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc;

c) Quyết định huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo mức phân cấp. Đối với tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích: Chủ tịch Công ty phải xây dựng kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

## 7.2 Chủ tịch công ty có quyền và nghĩa vụ:

a) Trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

c) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

d) Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của công ty;

đ) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới công ty;

e) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của công ty.

g) Quy chế quản lý nội bộ của công ty;

i) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm;

h) Quyết định huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo mức phân cấp có giá trị từ 05 (năm) tỷ đến dưới 10 (mười) tỷ đồng.

k) Chủ động quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền quy định bằng văn bản, ký tên và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của chủ tịch công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13, Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

l) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu khi công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác; Tuân thủ Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty và quy định của pháp luật;

n) Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

### 8. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch công ty.

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty. Có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm tham gia quản nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty; Kiểm soát viên công ty; Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc tại Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

### 9. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty

a) Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;
- Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ.

b) Chủ tịch công ty bị cách chức trong trường hợp sau đây

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

- Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

### **Điều 15. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Giám đốc công ty có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của công ty và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;

đ) Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh công ty: Giá trị tham chiếu theo điểm e, khoản 2 điều này; trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

e) Quyết định huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo mức phân cấp có giá trị dưới 05 (năm) tỷ đồng.

- Đối với tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích: Giám đốc Công ty phải xây dựng kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định báo cáo Chủ tịch Công ty quyết định, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

g) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty, khi xét thấy cần thiết;

l) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc công ty

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty. Có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm

tham gia quản nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch công ty, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty; Kiểm soát viên công ty;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc tại Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc tại doanh nghiệp nhà nước;

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

#### 4. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc công ty

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây

- Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;
- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;
- Công ty vi phạm pháp luật;
- Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;
- Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 97 và Điều 100 Luật Doanh nghiệp.

c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

#### **Điều 16. Quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong quản lý, điều hành Công ty**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình cơ quan đại diện Chủ sở hữu do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

### **Điều 17. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty

a) Không được để vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty. Trường hợp hợp đồng có mục đích tư lợi mà chưa được ký kết thì yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có).

### **Điều 18. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.**

1. Phó giám đốc do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được Chủ sở hữu chấp thuận.

2. Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Số lượng Phó giám đốc không quá 02 người. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 02 Phó giám đốc, Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, chấp thuận.

3. Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ Kế toán trưởng theo phân công và ủy quyền của Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

4. Thời hạn bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

**Điều 19. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**

1. Kiểm soát viên Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; Làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 47/2021/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành.

**Điều 20. Bộ máy giúp việc và đơn vị phụ thuộc**

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch, Giám đốc công ty quản lý, điều hành công ty. Công ty có các phòng nghiệp vụ sau:

- + Phòng Tổ chức - Hành chính.
- + Phòng Quản lý nước.
- + Phòng Quản lý công trình.
- + Phòng Kỹ thuật - Công nghệ.
- + Phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Đơn vị phụ thuộc là các chi nhánh, văn phòng đại diện có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán phụ thuộc Công ty.

a) Các Chi nhánh

- Chi nhánh huyện Vạn Ninh;
- Chi nhánh tu bổ, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi;

b) Các Văn phòng đại diện

- Văn phòng đại diện Đá Bàn;
- Văn phòng đại diện Ninh Hòa;
- Văn phòng đại diện Nha Trang;
- Văn phòng đại diện Diên Khánh;
- Văn phòng đại diện Cầu Đôi;
- Văn phòng đại diện Cam Lâm;

- Văn phòng đại diện Cam Ranh.

Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch công ty quyết định việc thành lập hoặc chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

**Điều 21. Hình thức người lao động tham gia quản lý Công ty**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Tổ đối thoại cho đại diện tập thể người lao động
5. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Nội dung người lao động tham gia quản lý Công ty**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất các nội dung sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh người quản lý Công ty khi được yêu cầu;

e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động có quyền tham gia giám sát

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ Công ty; thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua,

khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Chủ tịch, Giám đốc công ty lập kế hoạch thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn Công ty.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 23. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi được Chính phủ phê duyệt chủ trương.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định tăng vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật số 69/2014/QH13, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP sửa đổi và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 24. Quản lý tài chính**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau :

1. Phương thức xác định vốn điều lệ: Thực hiện theo Điều 9 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.

2. Hoạt động huy động vốn: Thực hiện theo Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.

3. Hoạt động đầu tư, xây dựng, mua bán, quản lý, sử dụng tài sản cố định : Theo Khoản 4 Điều 11; Điểm k Khoản 7 Điều 14; Điểm e Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ Công ty

4. Quản lý nợ phải thu, nợ phải trả:

a) Quản lý nợ phải thu:

- Xây dựng, ban hành, thực hiện quy chế quản lý nợ phải thu. Quy chế quản lý nợ phải thu phải quy định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi nợ;

- Theo dõi nợ phải thu theo từng đối tượng nợ;
- Thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ.
- Trường hợp quản lý nợ dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc bán nợ dẫn đến doanh nghiệp bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, Chủ tịch công ty, người có liên quan phải bồi thường thiệt hại và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp.

b) Quản lý nợ phải trả:

- Xây dựng, ban hành, thực hiện quy chế quản lý nợ phải trả. Quy chế quản lý nợ phải trả phải quy định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, đối chiếu, xác nhận, thanh toán nợ.

- Theo dõi nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ; xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân đối dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết.

- Trường hợp quản lý để phát sinh nợ phải trả quá hạn, nợ không có khả năng thanh toán thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, người có liên quan phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp.

5. Hoạt động phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp: Thực hiện theo Điều 31, Điều 32 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

6. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

a) Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Mọi biến động về tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính để theo dõi, giám sát.

b) Việc bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

- Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

- Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro.

- Các biện pháp khác về bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ hàng năm doanh nghiệp phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn của doanh nghiệp, phương pháp đánh giá như sau:

- Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp không phát sinh lỗ hoặc có lãi, doanh nghiệp bảo toàn vốn.

- Trường hợp sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ (bao gồm trường hợp còn lỗ lũy kế), doanh nghiệp không bảo toàn được vốn.

7. Thâm quyền ban hành quy chế tài chính: Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quy chế tài chính đối với doanh nghiệp

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC LẠI, CHUYÊN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 25. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thâm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyên đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 26. Chuyển đổi sở hữu Công ty**

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi sở hữu công ty theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 27. Tạm ngừng kinh doanh**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu phù hợp với Điều 206 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 28. Giải thể Công ty**

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 39 đến Điều 47 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 29. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và pháp luật có liên quan.

## **Chương VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 30. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Giám đốc có trách nhiệm vụ gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng tháng :

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

### **Điều 31. Báo cáo và thông tin cho đại diện Chủ sở hữu**

1. Chủ tịch công ty lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu những tài liệu sau đây
  - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
  - b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
  - c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện chủ sở hữu
  - a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch, Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong từng trường hợp.

### **Điều 32. Công khai thông tin**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

### **Chương VIII**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

##### **Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

##### **Điều 34. Con Dấu của Công ty**

1. Chủ tịch công ty quyết định loại, số lượng, hình thức, nội dung con Dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty quản lý và sử dụng con Dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 35. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

### **Chương IX**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 36. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

##### **Điều 37. Phạm vi thi hành**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty nhưng chưa được quy định tại Điều lệ này; hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những

quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.